TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-4-2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Minh;

2. Bà Bùi Thu Lan .

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 224/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị T, nơi cư trú: Tổ H, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Đức T, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 12 năm 2021, các bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Chị Lê Thị T và anh Hồ Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 03

tháng 7 năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận một thời gian, đến tháng 02 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về mọi mặt, vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi nhau, dẫn đến cuộc sống gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Chị T và anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay vợ chồng không quan tâm đến mhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên chị T có đơn xin ly hôn anh Hồ Đức T.

Về con chung: Chị Lê Thị T trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Hồ Đức T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập nhiều lần đến tòa án tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Hồ Đức T đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của anh Hồ Đức T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị Lê Thị T đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn anh Hồ Đức T không đến tham gia phiên tòa không có lý do là chưa chấp hành quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Lê Thị T và anh Hồ Đức T được ly hôn; về con chung: Chị Lê Thị T và anh Hồ Đức T không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung: Chị T trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về áp phí: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Hồ Đức T nên xác định đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Hồ Đức T, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị T vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị T và bị đơn là anh T.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Lê Thị T và anh Hồ Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 03 tháng 7 năm 2015. Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chị T cho rằng trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chị T đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh T. Căn cứ vào lời khai của chị T, đơn xin xác nhận và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và tại gia đình có căn cứ xác định: Trong thời gian chung sống giữa chị T và anh T có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về mọi mặt, vợ chồng sống với nhau nhưng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi nhau, dẫn đến cuộc sống gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Chị T và anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau. Xét mâu thuẫn của chị T và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Lê Thị T và anh Hồ Đức T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Hồ Đức T.

2. Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001141 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Lê Thị T và anh Hồ Đức T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải